

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GC
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2022/HNGĐ-ST

Ngày 16-9-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thưa.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Kim Duyên;

2. Ông Phạm Danh Hiếu;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Kim Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 132/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2022/QĐHPT – HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Bích H1, sinh năm 1984; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 172A, Quốc lộ 1A, khu phố TX, thị trấn CT, huyện TA, tỉnh PY;

Tạm trú: ấp BL, xã CL, huyện DMC, tỉnh TN;

2. *Bị đơn:* Anh Lê Minh H, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Ấp B, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Bích H1 trình bày:*

Chị và anh H chung sống với nhau từ tháng 06 năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BX vào ngày 11 tháng 6 năm 2004. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do thường hay cãi nhau vì quan điểm sống không thống nhất, bản thân chị chứng kiến nhiều tật xấu của anh H, chị có

khuyên nhưng không được, ngoài ra anh H không quan tâm vợ con. Chị và anh H đã ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Lê Anh Thư, sinh ngày 11/01/2005. Khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Lê Minh H mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng anh vắng mặt không lý do, không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị H1.

Về án phí: Chị Huyền phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Hùng có địa chỉ tại xã Bình Xuân, thị xã GC nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị H1 xin ly hôn với anh Hùng, căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn”.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Tuyền có đơn xin vắng mặt; Bị đơn anh Hùng vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ. Căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[4] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị H1 chung sống với anh Hùng từ năm 2004 và được Ủy ban nhân dân xã Bình Xuân, thị xã GC, Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11 tháng 6 năm 2004 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Thời gian chung sống đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mặc dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên đã ly thân năm 2014 cho đến nay. Đối với bị đơn anh Hùng từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay vắng mặt không lý do, cho thấy anh Hùng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa anh Hùng

và chị H1 đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thời gian ly thân đã lâu mà chị H1 và anh Hùng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị H1 là có cơ sở để chấp nhận. Căn cứ vào Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H1 đối với anh Hùng.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Lê Anh Th, sinh ngày 11/01/2005. Khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy hiện tại chị H1 có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, cháu Thư cũng có nguyện vọng sống với chị H, anh H không có ý kiến gì về con chung. Do đó giao cháu Thư cho chị H1 được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: chị H1 không có yêu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Huyền phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Bích H1.

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Bích H1 được ly hôn với anh Lê Minh H.

2. Về con chung: Chị Phạm Bích H được trực tiếp nuôi 01 con chung tên Lê Anh T, sinh ngày 11/01/2005.

Anh Hùng được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Phạm Bích H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0006874 ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị H1 đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- C.C THADS TXGC;
- Các đương sự;
- UBND xã BX, TXGC;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thừa